

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2017/TLST-TCDS ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc “Đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: anh Lê Đức H, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 07/10/2001; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: bà Phạm Thị S; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (là mẹ đẻ cháu Nguyễn Thị Trà M)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Trần Thị T; địa chỉ nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Bà Phạm Thị S và chị Trần Thị T có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Lê Đức H tổng số tiền 63.000.000 đồng (*sáu mươi ba triệu đồng*) theo phần cụ thể:

Bà Phạm Thị S bồi thường cho anh Lê Đức H số tiền 50.000.000 đồng (đã bồi thường trước 8.000.000 đồng), còn phải bồi thường tiếp số tiền 42.000.000 đồng (*bốn mươi hai triệu đồng*)

Chị Trần Thị T bồi thường cho anh Lê Đức H số tiền 13.000.000 đồng (đã bồi thường trước số tiền 3.000.000 đồng), còn phải bồi thường tiếp số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*)

Thời gian và phương thức bồi thường:

Ngày 27/12/2017 bà Phạm Thị S bồi thường cho anh Lê Đức H số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*); chị Trần Thị T bồi thường cho anh Lê Đức H số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Ngày 31/8/2018 bà Phạm Thị S bồi thường cho anh Lê Đức H số tiền còn lại 27.000.000 đồng (*hai mươi bảy triệu đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị S thuộc diện hộ cận nghèo năm 2017 được chính quyền địa phương xác nhận nên được miễn toàn bộ án phí. Chị Trần Thị T phải chịu 250.000 đồng (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự để sung vào công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND H.Quảng T;
- Các đương sự;
- Chi cục THA H.Quảng T;
- Lưu HS;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Viết Hải